

-----  
Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 - 12 - 2022  
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kiều Duy Chinh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Học.

Ông Lê Xuân Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Khuất T Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn:*** Chị Đào Thị Khánh L, sinh năm 1991; vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xóm 6, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo Đơn xin L hôn và các Bản tự khai tiếp theo tại Tòa án, anh Nguyễn Quang T trình bày như sau: Anh và chị Đào Thị Khánh L có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị Đăng ký kết hôn ngày 23/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn, chị L về chung sống cùng gia đình anh tại thôn 6, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Thời gian đầu, vợ chồng anh chung sống bình thường. Trong cuộc sống chung thì thoảng thì vợ chồng cũng xảy ra cãi nhau do anh và chị L bất đồng về quan điểm, trái ngược tính cách, không tìm được tiếng

nói chung. Vợ chồng anh mở xưởng may tại gia đình, do áp lực về công việc, hàng hóa nên vợ chồng hay xảy ra va chạm với nhau. Khoảng tháng 3/2022 (Âm lịch), trong một lần vợ chồng xảy ra cãi nhau thì anh có cầm chổi đánh chị L một cái, chị L đang nấu cơm và quay ra cầm thìa đâm vào hốc mắt anh khiến anh phải đi viện điều trị mấy tháng. Trong thời gian anh đi viện điều trị thì chị L cũng không tận tình chăm sóc cho anh. Tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L từ đó đi xuống. Ngày 09/9/2022 (Âm lịch), chị L đã đưa cả 04 con chung của anh chị về nhà bố mẹ để chị ở thôn 8, xóm 6, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội ở. Từ đó đến nay chị L không quay lại gia đình anh nữa. Chị L cũng nhiều lần thách thức bảo anh làm đơn L hôn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L được L hôn để anh sớm ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Anh và chị L có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị QA, sinh ngày 25/11/2011; cháu Nguyễn Thị O, sinh ngày 07/10/2013; cháu Nguyễn N, sinh ngày 22/10/2017 và cháu Nguyễn Quang Th, sinh ngày 11/5/2021. Khi L hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L mỗi người nuôi 02 con. Anh nuôi cháu nào cũng được. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, anh đang mở xưởng may tại gia đình, T nhập trung bình mỗi tháng của anh là 15.000.000 đồng. Anh có chỗ ở ổn định là nhà của bố mẹ anh tại thôn 6, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

+ Về tài sản chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ: Không có.

Ngoài ra, anh T không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Tại Bản tự khai ngày 26/10/2022, chị Đào Thị Khánh L trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Quang T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 23/12/2010. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh T tại thôn 6, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình sống chung, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc bình thường với nhau. Bắt đầu từ năm 2022, chị và anh T xảy ra mâu Tẫn, nguyên nhân mâu Tẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra va chạm và đánh nhau. Ngày 09/9/2022 (Âm lịch) chị đã đưa cả 04 con về nhà bố mẹ để chị ở tại thôn 8, xóm 6, xã T để ở. Vợ chồng sống L thân từ đó cho đến nay. Chị và anh T cũng không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Chị xác định tình cảm với anh T không còn nhưng anh T xin L hôn chị không đồng ý. Chị chỉ đồng ý L hôn với anh T khi chị được nuôi cả 04 con chung của chị và anh T. Chị không đồng ý giao bất kỳ con chung nào cho anh T nuôi. Về con chung: Chị và anh T 04 con chung là cháu Nguyễn Thị QA, sinh ngày 25/11/2011; cháu Nguyễn Thị O, sinh ngày 07/10/2013; cháu Nguyễn N, sinh ngày 22/10/2017 và cháu Nguyễn Quang Th, sinh ngày 11/5/2021. Hiện nay cháu N đang ở cùng anh T còn chị nuôi 03 cháu. Khi L hôn, chị đề nghị được nuôi cả 04 con. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì tùy anh T, chị không có đề nghị. Chị không đồng ý để anh T nuôi con lý do vì anh T không xứng đáng. Hiện nay chị đang làm bán hàng phụ liệu ngành may cho anh trai chị tại xã T. Thu nhập trung bình mỗi tháng của chị từ 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng/tháng. Mẹ con chị đang ở nhờ nhà cậu chị tại xóm 6 thôn 8, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

+ Về tài sản chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ: Không có.

- Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu xin L hôn chị L và đề nghị được giao cho anh và chị L mỗi người nuôi 02 con khi vợ chồng anh ly hôn. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tông đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho anh Nguyễn Quang T được L hôn chị Đào Thị Khánh L. Về con chung: Đề nghị giao cháu QA và cháu O cho anh T nuôi dưỡng; giao cháu Ngân và cháu Th cho chị L nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh T và chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Anh T và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không có. Về án phí: Anh T phải chịu án phí L hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội thụ lý vụ án theo Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quang T. Bị đơn là chị Đào Thị Khánh L có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án Tộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2]. Về nội dung:**

- Anh Nguyễn Quang T và chị Đào Thị Khánh L kết hôn hợp pháp, anh chị Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 23/12/2010. Quá trình sống chung, anh T và chị L đã xảy ra mâu Tẫn, nguyên nhân mâu Tẫn: Theo anh T cho biết là do vợ chồng tính cách trái ngược, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng anh mở xưởng may tại gia đình, do áp lực về công việc, hàng hóa nên vợ chồng hay xảy ra va chạm với nhau. Khoảng tháng 3/2022 (Âm lịch) trong một lần vợ chồng xảy ra cãi nhau thì anh có cầm chổi đánh chị L một cái, chị L đang nấu cơm và quay ra cầm dũa đâm vào hốc mắt anh khiến anh phải đi viện điều trị mấy tháng. Trong thời gian anh đi viện điều trị thì chị L cũng không tận tình chăm sóc cho anh. Tình cảm vợ chồng từ đó đi xuống. Còn theo chị L cho biết, nguyên nhân mâu Tẫn của vợ chồng là do chị và anh T bất đồng quan điểm sống nên xảy ra va chạm

và đánh nhau. Cả anh T và chị L đều xác định ngày 09/9/2022 (Âm lịch) chị L đã đưa cả 04 con về nhà bố mẹ để chị sống tại thôn 8, xóm 6, xã T để ở. Vợ chồng sống L thân từ đó cho đến nay. Anh chị không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh T kiên quyết xin L hôn chị L vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị L tuy xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn nhưng không đồng ý L hôn. Chị chỉ đồng ý L hôn nếu anh T để cho chị nuôi cả 04 con. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn với nhau được nữa nên căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho anh T được L hôn chị L.

- Về con chung: Anh T và chị L có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị QA, sinh ngày 25/11/2011; cháu Nguyễn Thị O, sinh ngày 07/10/2013; cháu Nguyễn N, sinh ngày 22/10/2017 và cháu Nguyễn Quang Th, sinh ngày 11/5/2021. Nguyên vọng của anh T là mỗi người nuôi 02 con khi vợ chồng L hôn. Chị L đề nghị được nuôi cả 04 con khi vợ chồng chị L hôn. Hai bên đều không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội đồng xét xử thấy, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của các bên để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con. Hiện nay, cháu Nguyễn Quang Th đang dưới 36 tháng tuổi cần được sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của mẹ. Tuy nhiên, xét về điều kiện nuôi con của chị L hiện nay, chị không có chỗ ở ổn định. Chỗ ở hiện nay của chị là phải đi ở nhờ nhà cậu. Chị L đi bán hàng phụ liệu may mặc cho anh trai chị T nhập chỉ từ 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng/tháng. Nếu giao cả 04 con cho chị nuôi thì chị không đảm bảo được về điều kiện kinh tế nuôi con cũng như nơi ở cho các cháu. Anh T có nguyện vọng được nuôi 02/04 con khi vợ chồng L hôn. Anh T có đủ điều kiện để nuôi con, anh có chỗ ở ổn định là nhà của bố mẹ anh tại thôn 6, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội và anh đang làm chủ xưởng may, T nhập trung bình mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng. Vì vậy, nguyện vọng được nuôi con của anh T là nguyện vọng chính đáng cần được chấp nhận. Việc chị L cho rằng anh T không xứng đáng được nuôi con là không có cơ sở. Vì vậy nên giao cháu Nguyễn Thị QA và cháu Nguyễn N cho anh T nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị O và cháu Nguyễn Quang Th cho chị L nuôi dưỡng khi anh chị L hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T và chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức: Anh Nguyễn Quang T và chị Đào Thị Khánh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quang T phải chịu án phí L hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang T.

+ Anh Nguyễn Quang T được L hôn chị Đào Thị Khánh L.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị QA, sinh ngày 25/11/2011 và cháu Nguyễn N, sinh ngày 22/10/2017 cho anh T nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị O, sinh ngày 07/10/2013 và cháu Nguyễn Quang Th, sinh ngày 11/5/2021 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức: Anh T và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ: Không có.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Quang T phải chịu 300.000 đồng án phí L hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0040301 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, TP Hà Nội.

Anh Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Thị Khánh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Kiều Duy Chinh**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**



**Nơi nhận**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phỳc Thọ;
- THADS huyện Phỳc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Bích Loan**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
Tòa**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÁN**

